TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22/2019/QĐST-HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 139/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh LTN, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số 9/198 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng;

- Chị LCT, sinh năm 1990. Nơi ĐKHKTT: Số 9/198 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: 105 D, Úc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 24 tháng 6 năm 2019, các đương sự thống nhất được với nhau về nội dung cần phải giải quyết như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh LTN và chị LCT thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là E, sinh ngày 18/10/2009. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu E cho anh LTN nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không có tài sản chung và không có công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc ly hôn: Anh LTN tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh LTN và chị LCT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là E, sinh ngày 18/10/2009. Anh chị thống nhất giao con chung cho anh LTN nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không có tài sản chung và không có công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh LTN và chị LCT mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Anh LTN tự nguyện nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001888 ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Như vậy, anh LTN đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Xuân Đan, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HCTP, HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Vân